

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HS-PT

Ngày: 21-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Huỳnh Thị Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 144/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trương Thanh T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Trương Thanh T, sinh ngày 22/3/1981, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Mua phế liệu; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 và có 01 người con sinh năm 2007. Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 13/01/2024 bị Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC, ngày 13/01/2024.

Nhân thân:

- Ngày 27/9/2001 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về hành vi “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/4/2005;

- Ngày 15/3/2024 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quyết

định số 14/QĐ-UBND, ngày 15/3/2024 thời gian cai nghiện từ ngày 15/3/2024 đến ngày 15/3/2025.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- *Bị hại:* Trung tâm V. Địa chỉ trụ sở: khu A, Quốc lộ E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Minh T1, sinh năm 1977; Chức danh: Nhân viên kỹ thuật.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 08/01/2024, Trương Thanh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên T lấy 01 cái kéo bằng kim loại, 01 cái bật lửa có sẵn ở nhà rồi T đi bộ từ nhà đến Khu phố B, thị trấn C, huyện C để cắt trộm dây cáp đồng treo loại 20x2x0,5mm của Trung tâm V bị chùng xuống thấp mà T đã nhìn thấy trước đây. T đi đến cột điện trước nhà của bà Nguyễn Thị Mai T2 ở khu phố B, thị trấn C, huyện C tiến hành cắt dây cáp tại trụ điện này sau đó T đi theo đường dây và cắt các đoạn dây bị chùng xuống thấp đến trụ điện trên bờ ruộng của ông Hồ Văn S ở khu phố B, thị trấn C, huyện C. Tổng chiều dài dây cáp viễn thông mà T cắt trộm là 150m. T dùng kéo cắt thành nhiều đoạn nhỏ, cắt bỏ phần vỏ nhựa bên ngoài bỏ ở bờ kênh rồi lấy phần lõi gồm nhiều dây đồng được bọc trong vỏ nhựa nhiều màu bỏ vào cái bao mà T nhặt được để đem về nhà. Sau đó T đem số dây cáp trên dùng bật lửa đốt phần vỏ nhựa lấy được 02kg đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 09/01/2024 T lấy số đồng đốt được đem bán cho 01 thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) được 400.000đ, T tiêu xài cá nhân hết 150.000đ còn lại 250.000đ. Ngày 09/01/2024 Trung tâm V phát hiện dây cáp bị cắt trộm nên trình báo, Công an thị trấn C mời T làm việc, qua làm việc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 250.000đ còn lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTX ngày 06/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận 150m cáp đồng treo 20 x 2 x 0.5mm có giá trị là 2.250.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.250.000đ, bị cáo đã bồi thường xong.

Tại Bản án số 55/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An đã tuyên xử.

Tuyên bố: bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thành hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 24/9/2024, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xác định, bị cáo bị Tòa sơ thẩm xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo do gia đình bị cáo hiện rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/01/2024, bị cáo Trương Thanh T đã lén lút chiếm đoạt 150m dây cáp điện thoại loại 20 x 02 x 0,5mm của Trung tâm V có giá trị 2.250.000đ.

Bị cáo là người có năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ vụ lợi, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo Trương Thanh T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, qua nghiên cứu những chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy bản án sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tinh tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại giá trị tài sản cho bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có cha ruột là ông Trương Văn C là chiến sĩ tham gia Cách mạng bị địch bắt, tù đầy được Nhà nước tặng bằng khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù khởi điểm của khung hình phạt, đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật, bị cáo kháng cáo bổ sung tình tiết giảm nhẹ bị cáo là lao động chính trong gia đình đây cũng là tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Thanh T xin được hưởng án treo nhưng bị cáo đang có 01 tiền sự là

bị UBND xã P xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và có nhân thân xấu, cụ thể là sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị UBND xã P áp dụng biện pháp cai nghiện tại gia đình, cộng đồng thời hạn 01 năm tính từ ngày 15/3/2024. Do đó, bị cáo T không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thanh T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng; phù hợp với biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 08/01/2024, bị cáo Trương Thanh T đã lén lút chiếm đoạt 150m dây cáp điện thoại loại 20 x 02 x 0,5mm của Trung tâm V có giá trị 2.250.000đ.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi theo quy định của pháp luật đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 150m dây cáp điện thoại của Trung tâm V với giá trị là 2.250.000 đồng. Ngoài ra không có thiệt hại gì khác nên án sơ thẩm xác định bị cáo đã có hành vi cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ phù hợp theo quy định của pháp luật, không oan đối với bị cáo. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân không chấp hành pháp luật cụ thể trong thời gian được tại ngoại điều tra vụ án bị cáo có vi phạm bị UBND xã P xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái

phép chất ma túy” và bị UBND xã P áp dụng biện pháp cai nghiện tại gia đình, cộng đồng thời hạn 01 năm tính từ ngày 15/3/2024 nên án sơ thẩm xử phạt tù không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

Về hình phạt: Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường đã khắc phục hậu quả, trả lại giá trị tài sản cho bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có ba ruột là ông Trương Văn C là chiến sĩ tham gia Cách mạng bị địch bắt, tù đầy được Nhà nước tặng bằng khen đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 6 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án có giá trị không lớn, ngoài ra không gây thiệt hại nào khác là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng khi xét xử án sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội có hơn 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất hình phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ thêm 1 phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ các nhận xét tại mục [3], Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo. Sửa hình phạt của án hình sự số: 55/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức giảm 1 phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận 1 phần.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Trương Thanh T. Sửa hình phạt của bản án sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 19/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Nhậm